

Số: /TB-BNN-VP

Hà Nội, ngày tháng năm

## **THÔNG BÁO**

### **Ý kiến kết luận của Thứ trưởng Phùng Đức Tiến tại Hội nghị: “Triển khai giải pháp thúc đẩy phát triển chăn nuôi lợn trong tình hình mới”**

Ngày 27/7/2023, tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến đã chủ trì Hội nghị “Triển khai giải pháp thúc đẩy phát triển chăn nuôi lợn trong tình hình mới”. Tham dự Hội nghị có lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Chăn nuôi và Thú y của 63 tỉnh/thành phố; đại diện một số hội/hiệp hội trong lĩnh vực chăn nuôi; đại diện tổ chức FAO tại Việt Nam; một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi lợn và một số cơ quan thông tấn, báo chí.

Hội nghị đã nghe đại diện Lãnh đạo Cục Chăn nuôi trình bày “Báo cáo thực trạng chăn nuôi lợn và giải pháp phát triển bền vững trong tình hình mới”, Lãnh đạo Cục Thú y trình bày báo cáo “Công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ và kiểm dịch động vật trong chăn nuôi lợn”; Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT trình bày báo cáo “Diễn biến thị trường thịt lợn, dự báo tình hình sản xuất, thị trường thời gian tới”; ý kiến phát biểu tham luận của Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Đắk Lắk và Bình Phước.

Kết thúc Hội nghị, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến kết luận và chỉ đạo như sau:

#### **1. Đánh giá thực trạng chăn nuôi lợn trong thời gian qua**

Chăn nuôi lợn là ngành chăn nuôi chủ lực của Việt Nam, từ năm 2020 đến 2022, tỷ trọng sản lượng thịt lợn hơi tăng từ 60% lên 63,7% trong cơ cấu tổng sản lượng thịt hơi cả nước, cao hơn 20% so với trung bình của thế giới (đạt 41% - năm 2022). Tiêu thụ thịt lợn xẻ của người Việt Nam bình quân năm 2022 là 32kg/người/năm cao hơn 2kg so với năm 2021. Cơ cấu nguồn cung thịt lợn có xu hướng chuyên dịch mạnh sang chăn nuôi tập trung, tỷ lệ nguồn cung của chăn nuôi nông hộ giảm còn 38%, doanh nghiệp trong nước chiếm 19%, phần còn lại từ các doanh nghiệp FDI (chiếm 43%).

Trong 6 tháng đầu năm 2023, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 2,3 triệu tấn, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2022; lượng xuất khẩu thịt lợn và phụ phẩm tăng, trong đó xuất khẩu thịt lợn sữa đông lạnh tăng 117% về giá trị so với cùng kỳ 2022.

Bên cạnh các điểm sáng nêu trên, ngành chăn nuôi lợn vẫn chịu nhiều áp lực do dịch bệnh diễn biến phức tạp; mặc dù giá TACN thành phẩm đã giảm 03 lần song vẫn ở mức cao (cao hơn 1,1-2,1% so với cùng kỳ năm 2022); chi phí sản xuất, vận chuyển, cung ứng thực phẩm vẫn cao cùng với sức tiêu thụ giảm mạnh. Đặc biệt, trong 5 tháng đầu năm 2023, giá thịt hơi xuất chuồng thấp hơn giá thành sản xuất nên nhiều doanh nghiệp và người chăn nuôi thua lỗ, thiếu vốn và phải giảm quy mô sản xuất, thậm chí treo chuồng.

## **2. Một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp trong thời gian tới**

a) Giao Cục Chăn nuôi chủ trì, phối hợp các đơn vị trong Bộ, Hội, Hiệp hội chăn nuôi, các địa phương và doanh nghiệp thực hiện đồng bộ, tích cực, trách nhiệm và hiệu quả một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- *Về hệ thống các văn bản quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi:* (i) Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện cơ chế chính sách, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi; (ii) tiếp tục hoàn thiện và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi và 05 đề án ưu tiên thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045.

- *Về công tác giống:* Cục Chăn nuôi phối hợp với Vụ KH-CN, Viện Chăn nuôi, Học viện NNVN, địa phương và các cơ sở nuôi giữ và cung cấp con giống lợn cần (i) Tiếp tục tập trung nghiên cứu, cập nhật, áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ của thế giới về công tác giống lợn phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển chăn nuôi của Việt Nam; (ii) Rà soát, thống kê và quản lý chặt chẽ hệ thống giống lợn, đặc biệt là cấp cụ kỵ, ông bà tại các cơ sở cung cấp giống lợn trên toàn quốc; (iii) Khai thác và phát triển có hiệu quả nguồn gen các giống lợn bản địa theo hướng đặc sản, hướng hữu cơ; (iv) triển khai các dự án giống vật nuôi và Chương trình giống gốc năm 2023, phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch Chương trình giống gốc vật nuôi năm 2024 và giai đoạn 2021-2025; (v) Khuyến khích đề xuất một số chương trình/dự án tạo động lực thúc đẩy, có bước đột phá trong khâu chọn, tạo, sản xuất giống; nâng cao năng lực sản xuất giống tại chỗ và kiểm soát chất lượng con giống trong sản xuất.

- *Về thức ăn chăn nuôi (TACN):* (i) Giao Cục Chăn nuôi phối hợp với Cục Trồng trọt, một số địa phương, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch phát triển các vùng trồng cây cung cấp nguyên liệu TACN; (ii) Cục Chăn nuôi tiếp tục phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế khẩn trương chỉ đạo triển khai đúng tiến độ Đề án phát triển cây nguyên liệu (sắn, ngô) sản xuất TACN tại khu vực Tây Nguyên; (iii) Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nhà máy sản xuất vi lượng, thức ăn bổ sung, phụ gia phục vụ sản xuất TACN.

- *Về môi trường chăn nuôi:* (i) Cục Chăn nuôi và các cơ quan quản lý chuyên ngành của địa phương tăng cường kiểm soát và đánh giá tác động của môi trường chăn nuôi; (ii) Nâng cao hiệu quả xử lý chất thải chăn nuôi, đặc biệt là chất thải chăn nuôi lợn; (iii) Đẩy mạnh ứng dụng các loại công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gắn với sản xuất phân bón hữu cơ và sản xuất năng lượng tái tạo; (iv)

Triển khai thực thi có hiệu quả QCVN 01-195:2022/BNNPTNT về sử dụng nước thải chăn nuôi để tưới cho cây trồng, Thông tư số 12/2021/TT-BNNPTNT ngày 26/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn việc thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho mục đích khác và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Về phương thức tổ chức sản xuất, chăn nuôi: Cục Chăn nuôi phối hợp với Vụ KHCN, Viện Chăn nuôi, Học viện NNVN và các địa phương (i) Tiếp tục tìm hiểu các xu hướng chăn nuôi lợn tiên tiến trên thế giới, nghiên cứu các mô hình chăn nuôi lợn phù hợp để áp dụng vào Việt Nam có hiệu quả và bền vững; (ii) Tập trung xây dựng chăn nuôi lợn theo các chuỗi liên kết giá trị gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm; (iii) Hướng dẫn, hỗ trợ và nhân rộng các doanh nghiệp và đặc biệt là hộ chăn nuôi đẩy mạnh chăn nuôi theo chuỗi liên kết sản xuất, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm (thông qua mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã hoặc lấy doanh nghiệp làm trung tâm liên kết) ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi an toàn sinh học và thân thiện với môi trường; (iv) Ưu tiên phát triển các giống bản địa, đặc sản có giá trị cao, xây dựng chuỗi sản xuất theo mô hình kinh tế tuần hoàn, an toàn sinh học và theo hướng hữu cơ để nâng cao giá trị sản phẩm, tích hợp đa giá trị.

b) Giao Cục Thú y chủ trì, phối hợp với Cục Chăn nuôi, các địa phương và các đơn vị có liên quan:

- Xây dựng Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Hướng dẫn xây dựng vùng an toàn dịch bệnh, tập trung vào khu vực có quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung gắn với cơ sở thu mua, giết mổ, chế biến theo chuỗi liên kết để hướng tới xuất khẩu.

- Cục Thú y chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý, giám sát chất lượng thuốc thú y và vắc xin, không để xuất hiện tình trạng thuốc giả, thuốc kém chất lượng lưu thông trên thị trường.

c) Giao Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT chủ trì, phối hợp Cục Chăn nuôi, các đơn vị liên quan và địa phương

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá thực trạng hệ thống cơ sở thu gom, giết mổ và đầu mối bán buôn, bán lẻ, kênh phân phối đối với mặt hàng thịt lợn, bảo đảm lợi ích hài hòa giữa người chăn nuôi, người cung ứng và người tiêu dùng.

- Theo dõi diễn biến giá vật tư đầu vào, giá sản phẩm chăn nuôi, phân tích cung cầu thị trường và dự báo diễn biến về xu hướng giá sản phẩm chăn nuôi, xu hướng phát triển; tín hiệu thị trường trong nước và quốc tế, làm tốt công tác dự báo để có giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, kịp thời. Chủ động “tư sớm, tư xa” để định hướng sản xuất, tập trung các giải pháp đảm bảo nguồn cung ứng sản phẩm, cân đối cung, cầu, tránh tình trạng thiếu, thừa gây bất ổn thị trường nhất là dịp trước, trong sau Tết Nguyên Đán 2024.

- Tăng cường các kênh theo dõi, cập nhật liên tục diễn biến về thị trường sản phẩm chăn nuôi, nguồn cung và giá nguyên liệu TACN trong nước và trên thế

giới, có biện pháp chỉ đạo kịp thời tránh tình trạng bị động khi xuất hiện vấn đề khan hiếm nguồn hay có sự thay đổi đột ngột về giá TACN.

- Phối hợp với Báo Nông nghiệp Việt Nam và các cơ quan truyền thông nhằm cung cấp thông tin thường xuyên về giá cả thị trường nguyên liệu đầu vào và sản phẩm chăn nuôi. Hướng dẫn các doanh nghiệp và người chăn nuôi xây dựng kế hoạch đẩy mạnh chế biến, chế biến sâu các sản phẩm chăn nuôi phục vụ tiêu dùng nội địa và hướng tới thị trường xuất khẩu để đưa ngành chăn nuôi hội nhập sâu với thị trường thế giới.

- Phối hợp với Cục Thú y, Vụ HTQT đẩy mạnh công tác đàm phán mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm thịt lợn chế biến. Trước mắt, tập trung mở rộng đàm phán ký kết một số Hiệp định thú y với các nước, vùng lãnh thổ có nhu cầu nhập khẩu sản phẩm thịt lợn của Việt Nam.

d) Đối với các hiệp hội, hội chăn nuôi

- Nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành hàng; tăng cường sự phối hợp với các cơ quan của Bộ trong việc xây dựng và phản biện chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Phát huy hiệu quả hoạt động hợp tác, liên doanh, liên kết nội khối giữa các thành viên trong hội, hiệp hội.

Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để b/c);
- Các Vụ: HTQT, KHCN&MT
- Các Cục: CN, TY, CLCB&PTTT;
- Viện Chăn nuôi, HVNNVN;
- Các Hội, Hiệp hội chăn nuôi;
- Lưu: VT, TH.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Lê Văn Thành**